

Số: /QĐ-BDT

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quy chế thi đua, khen thưởng

TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2022 (Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022);

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Công văn số 1574/SNV-TĐKT ngày 23/4/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận về việc phổ biến một số nội dung về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận gồm 06 Chương và 18 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; Quyết định này thay thế Quyết định số 13/QĐ-BDT ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Ban Dân tộc về ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 3. Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo các phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ, công chức và người lao động thuộc cơ quan Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- BCHCĐ CS BDT;
- Lưu: VT-VP.

TRƯỞNG BAN

Pi Năng Thị Thủy

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BDT
ngày tháng 5 năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Trường Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng thi đua: Cán bộ, công chức và người lao động của Ban Dân tộc.
- Đối tượng khen thưởng: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- a) Thi đua thường xuyên;
- b) Thi đua theo chuyên đề.

2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:

- a) Cụm, khối thi đua;
- b) Cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.

3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. “Lao động tiên tiến”.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

“Tập thể lao động tiên tiến”.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan vào dịp tổng kết năm đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

b) Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân chuyển về Ban công tác trong năm xét khen thưởng, đơn vị đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị nơi công tác trước khi chuyển về Ban nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị đó từ 06 tháng trở lên.

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;

b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

d) Vi phạm các quy định pháp luật về an toàn giao thông;

đ) Có văn bản phê bình của cấp có thẩm quyền thuộc phạm vi, trách nhiệm của cá nhân (*trừ trường hợp có lý do được người có thẩm quyền chấp nhận*);

e) Cá nhân vi phạm quy định về trách nhiệm thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh ninh thuận.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể: các phòng chuyên thuộc Ban Dân tộc.

3. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn giao thông.
- b) Có văn bản phê bình của cấp có thẩm quyền thuộc phạm vi, trách nhiệm của tập thể (*trừ trường hợp có lý do được người có thẩm quyền chấp nhận*).
- c) Có cá nhân vi phạm quy định về trách nhiệm thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Giấy khen của Trưởng Ban Dân tộc

Giấy khen của Trưởng Ban Dân tộc để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.
 - b) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

c) Tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.

d) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị.

đ) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

d) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.

đ) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến.

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng

của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo tiêu chuẩn quy định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền quyết định, đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

Trưởng Ban Dân tộc quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Giấy khen và đề nghị cấp trên khen thưởng (các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước).

Điều 14. Quy trình xét duyệt khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân tự đánh giá thành tích, so sánh với chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và đối chiếu với tiêu chuẩn khen thưởng quy định để đề nghị hình thức khen thưởng;

2. Xét khen thưởng cá nhân trước, tập thể sau, danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau;

3. Hội đồng xét duyệt sáng kiến xét công nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đối với cá nhân có sáng kiến làm cơ sở xét khen thưởng và trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ban xét đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và biểu quyết theo nguyên tắc đa số như sau:

- Đối với các hình thức khen thưởng có trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tán thành.

5. Danh sách tập thể, cá nhân được khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng được niêm yết, công bố công khai một tuần để mọi người tham gia ý kiến;

6. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và ý kiến phản ánh của tập thể, cá nhân; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng lập biên bản và hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình Trưởng Ban Dân tộc quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng (nếu có).

7. Thông báo kết quả:

a) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm thông báo cho đơn vị trình, tập thể và cá nhân đó biết lý do.

b) Trong trường hợp tập thể, cá nhân các phòng chuyên môn thuộc Ban không đề xuất khen thưởng, nhưng Hội đồng Thi đua, Khen thưởng xem xét và đề nghị Trưởng Ban Dân tộc khen thưởng thì thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm thông báo cho tập thể, cá nhân đó biết lý do.

Điều 15. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm

1. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Ban Dân tộc (Văn phòng Ban) có trách nhiệm tham mưu tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm gửi về Sở Nội vụ theo quy định.

2. Tổng hợp hồ sơ trình Trưởng Ban Dân tộc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định hằng năm (qua Sở Nội vụ).

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị Trưởng Ban Dân tộc tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, Giấy khen thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, gồm:

a) Tờ trình;

b) Biên bản họp bình xét thi đua và danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể và các cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

4. Thời gian đề nghị khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị Trưởng Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi về Văn phòng Ban theo hướng dẫn của Sở Nội vụ về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm. Các trường hợp khen thưởng tổng kết chuyên đề gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước gửi Văn phòng Ban theo hướng dẫn của Sở Nội vụ về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

c) Không xem xét khen thưởng đối với những hồ sơ trình khen thưởng năm công tác quá thời hạn quy định nêu trên.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Văn phòng Ban có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đã được Trưởng Ban Dân tộc khen thưởng theo thẩm quyền và hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Ban có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng của phòng mình.

3. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ hiện hành.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ Ban Dân tộc. Lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc Ban và tất cả cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ban có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cán bộ, công chức và người lao động thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn phản ánh bằng văn bản về Ban Dân tộc (*thông qua Văn phòng Ban*) để tổng hợp, trình Lãnh đạo Ban xem xét giải quyết./.